

HỌC VIỆN HẬU CẦN
KHOA: K8

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN
MÔN: NLM1

Đối tượng: Đại Học Dân Sự

Thời gian:

Đề gồm: 50 câu

Mã môn học: NLM1 - Số tín chỉ (hoặc đvht):

Lớp:

Mã học viên, sinh viên:

Họ tên học viên, sinh viên:

Mã đề thi
NLM165

Câu 1: Phát minh nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX vạch ra nguồn gốc tự nhiên của con người, chống lại quan điểm tôn giáo?

- A. Học thuyết tiến hoá
- B. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
- C. Học thuyết tế bào

Câu 2: Vào năm 1841- 1842, Ph.Ăngghen đã nhận thấy mâu thuẫn gì trong triết học của Hê-ghe?

- A. Mâu thuẫn giữa tính cách mạng và tính bảo thủ trong triết học Hê-ghe
- B. Mâu thuẫn giữa phương pháp biện chứng và hệ thống duy tâm
- C. Mâu thuẫn giữa phương pháp siêu hình và hệ thống duy tâm.

Câu 3: Triết học cổ điển Đức bảo vệ về mặt tư tưởng chế độ nhà nước nào?

- A. Nhà nước chuyên chế Phổ
- B. Nhà nước dân chủ chủ nô
- C. Nhà nước dân chủ tư sản

D. Nhà nước chuyên chế chủ nô

Câu 4: Cho biết năm sinh, năm mất và nơi sinh của Mác

A. 1818 – 1883, ở thành phố Tơ-re-vơ tỉnh Ranh

B. a. 1817 – 1883, ở thành phố Tơ-re-vơ tỉnh Ranh

C. a. 1818 – 1884, ở thành phố Tơ-re-vơ tỉnh Ranh

D. a. 1818 – 1883, ở Béc-ling

Câu 5: Ba phát minh lớn nhất của khoa học tự nhiên làm cơ sở khoa học tự nhiên cho sự ra đời tư duy biện chứng duy vật đầu thế kỷ XIX là những phát minh nào?

A. 1) Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng, 2) học thuyết tế bào, 3) Học thuyết tiến hoá của Đác-uyn

B.) Thuyết mặt trời làm trung tâm vũ trụ của Côpê-ních 2) định luật bảo toàn khối lượng của Lô-môn-ô-xốp, 3) học thuyết tế bào

C. 1) Phát hiện ra nguyên tử, 2) phát hiện ra đèn điện, 3) định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.

Câu 6: Nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác là gì?

A. Triết học cổ điển Đức

B. Chủ nghĩa duy vật khai sáng Pháp

C. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

D. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh

Câu 7: Đavít Hium là nhà triết học nước nào?

A. Anh

B. Pháp

C. Áo

D. Hà Lan

Câu 8: Triết học ra đời sớm nhất ở đâu?

A. Ấn Độ, Trung Quốc, Hy Lạp

B. Ấn Độ, Châu Phi, Nga.

C. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc

Câu 9: Thời kỳ Phục Hưng là thời kỳ quá độ từ hình thái kinh tế - xã hội nào sang hình thái kinh tế - xã hội nào?

A. Từ hình thái kinh tế - xã hội phong kiến sang hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa.

B. Từ hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ sang hình thái kinh tế - xã hội phong kiến.

C. Từ hình thái kinh tế - xã hội TBCN sang hình thái kinh tế - xã hội XHCN

D. Từ hình thái kinh tế xã hội cộng sản nguyên thủy sang hình thái kinh tế xã hội chiếm hữu nô lệ.

Câu 10: Lênin phê phán chủ nghĩa dân túy trong tác phẩm nào?

A. Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ ra sao.

B. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán.

C. Nhà nước và cách mạng

D. Bút ký triết học

Câu 11: Nội dung thuyết Tabula ra sa (tâm bảng sạch) đứng trên lập trường triết học nào?

A. Chủ nghĩa duy vật

B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

D. Thuyết bất khả tri

Câu 12: Ưu điểm lớn nhất của triết học cổ điển Đức là gì?

A. Phát triển tư tưởng biện chứng đạt trình độ một hệ thống lý luận

B. Phát triển tư tưởng duy vật về thế giới của thế kỷ XVII – XVIII

C. Khắc phục triệt để quan điểm siêu hình của chủ nghĩa duy vật cũ.

D. Phê phán quan điểm tôn giáo về thế giới

Câu 13: Tư tưởng biện chứng của Đidrô về vận động thể hiện ở chỗ nào?

A. Giải thích tự thân vận động của vật chất bằng mẫu thuẫn nội tại của sự vật và tính đa dạng của nó.

B. Cho nguyên nhân vận động là do lực tác động

C. Giải thích vận động là sự thay đổi vị trí trong không gian

Câu 14: Về lý luận nhận thức, Davít Hium đứng trên lập trường nào? Về lý luận nhận thức, Davít Hium đứng trên lập trường nào? Về lý luận nhận thức, Davít Hium đứng trên lập trường nào? Về lý luận nhận thức, Davít Hium đứng trên lập trường nào?

A. Thuyết bất khả tri và hiện tượng luận

B. Thuyết khả tri duy vật biện chứng

C. Thuyết khả tri duy tâm

D. Thuyết khả tri duy vật siêu hình

Câu 15: Triết học Mác ra đời trong điều kiện kinh tế - xã hội nào?

A. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã trở thành phương thức sản xuất thống trị

B. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới xuất hiện

C. Chủ nghĩa tư bản đã trở thành chủ nghĩa đế quốc

D. Cả a, b, c.

Câu 16: Brunô bị toà án tôn giáo xử tội như thế nào?

A. Tử hình thiêu sống

B. Tù chung thân

C. Giam lỏng

D. Tha bổng

Câu 17: Vào năm 1841, Mác coi nhiệm vụ của triết học phải phục vụ cái gì?

A. Phục vụ cuộc đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng con người

B. Phục vụ cuộc chiến tranh của giai cấp vô sản

C. Phục vụ chế độ xã hội hiện đại

Câu 18: Luận điểm về khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản ở khâu yếu nhất của hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới là của ai?

A. V.I Lênin

B. C. Mác

C. Ph.Ăng-ghen

D. Hồ Chí Minh

Câu 19: Phoi-ơ-bắc là nhà triết học theo trường phái nào?

A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Câu 20: Triết học là gì?

A. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới và vị trí của con người trong thế giới.

B. Triết học là tri thức về thế giới tự nhiên

C. Triết học tri thức về tự nhiên và xã hội

D. Triết học là tri thức lý luận của con người về thế giới

Câu 21: Chính sách kinh tế mới ở Nga bắt đầu thế kỷ XX do ai đề xuất?

A. V.I. Lênin

B. Plê-kha-nốp

C. Sta-lin

Câu 22: Luận điểm sau là của ai và trong tác phẩm nào: “ Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới”

A. Của C.Mác, trong tác phẩm “Luận cương về Phoi-ơ-bắc

B. Của Ph. Ăng-ghen, trong tác phẩm “Biện chứng của thiên nhiên”

C. Của Lênin, trong tác phẩm “Bút ký triết học”

Câu 23: Tác phẩm “Chống Duyrinh” là của tác giả nào và viết vào năm nào?

A. Ph.Ăng-ghen , vào 1876 – 1878

B. C.Mác và Ph. Ăng-ghen, vào 1877 – 1878

C. Ph. Ăng-ghe-n, vào 1877 – 1878

D. C. Mác, vào 1876 – 1878

Câu 24: Ai là người sáng tạo ra hệ thống đầu tiên của chủ nghĩa duy vật siêu hình trong lịch sử triết học?

A. Tô mát Hốp Xơ

B. Ph. Bê-con

C. Giôn Lốc Cơ

D. Xpê-nô-da

Câu 25: Quan điểm triết học cho rằng thượng đế và tự nhiên chỉ là một gọi là quan điểm có tính chất gì?

A. Có tính chất phiếm thần luận

B. Có tính duy tâm, siêu hình

C. Có tính duy vật biện chứng

Câu 26: Thực chất bước chuyển cách mạng trong triết học do Mác và Ph. Ăng-ghe-n thực hiện là nội dung nào sau đây?

A. Xây dựng được quan điểm duy vật biện chứng về lịch sử xã hội

B. Xây dựng được quan điểm duy vật về tự nhiên

Câu 27: Đavít Hium sống vào thời gian nào?

A. 1711 – 1766

B. 1712 - 1767

C. 1710 – 1765

D. 1700 – 1760

Câu 28: Luận điểm nào thể hiện lập trường duy cảm của Giôn Lốc cơ ?

- A. Không có cái gì trong lý tính mà trước đó lại không có trong cảm tính
- B. Kinh nghiệm là nguồn gốc của nhận thức
- C. Mọi nhận thức đều xuất phát từ kinh nghiệm
- D. Tôi tư duy vậy tôi tồn tại

Câu 29: Đây là nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa Mác?

- A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh
- B. Tư tưởng xã hội phương Đông cổ đại
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII – XVIII ở Tây Âu
- D. Phép biện chứng tự phát trong triết học Hy Lạp cổ đại

Câu 30: Triết học nhân bản của Phoi - ơ - bắc có ưu điểm gì?

- A. Cả 3 điểm a, b, c
- B. Chống lại quan niệm nhị nguyên luận về sự tách rời tinh thần khỏi thể xác.
- C. Chống lại chủ nghĩa duy vật tầm thường cho ý thức do óc tiết ra
- D. Chống lại quan niệm của đạo Thiên chúa về thượng đế.

Câu 31: Triết học nhân bản của Phoi - ơ - bắc có hạn chế gì?

- A. Cho con người chỉ mang những thuộc tính sinh học bẩm sinh
- B. Cả 3 điểm a, b, c.
- C. Cho con người sáng tạo ra thượng đế
- D. Đồng nhất ý thức với một dạng vật chất.

Câu 32: Hãy chỉ ra đâu là quan điểm của Hêghen?

- A. Nhà nước hiện thực chỉ là tồn tại khác của khái niệm nhà nước
- B. Khái niệm nhà nước là sự phản ánh nhà nước hiện thực.
- C. Khái niệm nhà nước và nhà nước hiện thực là hai thực thể độc lập với nhau.

Câu 33: Gioócgior Béccoli là nhà triết học theo khuynh hướng nào?

- A. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Câu 34: Trong thời kỳ Phục Hưng giai cấp tư sản có vị trí như thế nào đối với sự phát triển xã hội?

- A. Là giai cấp tiên bộ, cách mạng
- B. Là giai cấp thống trị xã hội
- C. Là giai cấp bảo thủ lạc hậu

Câu 35: Ph. Ăng ghen sinh năm nào, ở đâu và mất năm nào?

- A. 1820 – 1895, ở thành phố Bác-men
- B. 1819 – 1895, ở thành phố Bác-men
- C. 1820 – 1895, ở thành phố Bec-linh
- D. 1821 – 1895, ở thành phố Bác-men

Câu 36: Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. "Hêghen cho rằng ""ý niệm tuyệt đối"" vận động trong sự phụ thuộc vào giới tự nhiên và xã hội "
- B. "Hêghen cho rằng ""ý niệm tuyệt đối"" tồn tại vĩnh viễn"

C. "Hêghen cho rằng ""ý niệm tuyệt đối"" là tính thứ nhất, tự nhiên là tính thứ hai."

Câu 37: Ngành khoa học nào phát triển rực rỡ nhất và có ảnh hưởng lớn nhất đến phương pháp tư duy của thời kỳ cận đại?

- A. Cơ học
- B. Sinh học
- C. Toán học
- D. Hoá học

Câu 38: Gioócgior Béccoli là nhà triết học của nước nào?

- A. Anh
- B. Hà Lan
- C. Pháp
- D. Đức

Câu 39: Quan niệm về con người của Xpinôda đứng trên lập trường nào?

- A. Chủ nghĩa tự nhiên
- B. Thuyết nhị nguyên
- C. . Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- D. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Câu 40: La Mettri (1709 – 1751) là nhà triết học nước nào?

- A. Pháp
- B. Nga
- C. Italia

D. Đức

Câu 41: Tác phẩm “Bút ký triết học” là của tác giả nào?

A. V.I. Lênin

B. C.Mác

C. Ph. Ăng-ghen

D. Hêghen

Câu 42: Về triết học quan điểm của chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán theo lập trường nào?

A. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Câu 43: Những phát minh của khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX đã cung cấp cơ sở tri thức khoa học cho sự phát triển cái gì?

A. Phát triển tư duy biện chứng thoát khỏi tính tự phát thời kỳ cổ đại và khỏi cái vỏ thần bí của phép biện chứng duy tâm.

B. Phát triển tính thần bí của phép biện chứng duy tâm

C. Phát triển phép biện chứng tự phát

D. Phát triển phương pháp tư duy siêu hình

Câu 44: Về nhận thức luận, Xpinôda theo chủ nghĩa nào?

A. Chủ nghĩa duy lý

B. Chủ nghĩa duy cảm

C. Chủ nghĩa kinh nghiệm.

D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Câu 45: Triết học của nhà triết học nào mang tính chất nhân bản

A. Phoi - ơ - bắc

B. Đidrô

C. Can tơ

D. Hêghen

Câu 46: Điều khẳng định nào sau đây là sai?

A. Đidrô không thừa nhận nguyên nhân tồn tại của vật chất nằm ngay trong bản thân nó.

B. Đidrô cho vật chất là một thực thể duy nhất, nguyên nhân tồn tại của nó nằm ngay trong bản thân nó.

C. Đidrô thừa nhận vật chất tồn tại khách quan ngoài ý thức của con người

D. Đidrô thừa nhận vật chất tồn tại vĩnh viễn

Câu 47: Về bản chất triết học của Béccoli phản ánh hệ tư tưởng của giai cấp nào? Về bản chất triết học của Béccoli phản ánh hệ tư tưởng của giai cấp nào? Về bản chất triết học của Béccoli phản ánh hệ tư tưởng của giai cấp nào? Về bản chất triết học của Béccoli phản ánh hệ tư tưởng của giai cấp nào? Về bản chất triết học của Béccoli phản ánh hệ tư tưởng của giai cấp nào?

A. Giai cấp tư sản đã giành được chính quyền

B. Giai cấp tư sản chưa giành được chính quyền

C. Giai cấp chủ nô

D. Giai cấp địa chủ phong kiến

Câu 48: Quan điểm của Tô mát Hôpxơ về tự nhiên đứng trên lập trường triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- D. Chủ nghĩa duy vật tự phát

Câu 49: Đề - các – tơ là nhà triết học và khoa học của nước nào?

- A. Pháp
- B. Mỹ
- C. Bồ Đào Nha
- D. Anh

Câu 50: Điều khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Đêcátơ đem tính khoa học thay cho niềm tin tôn giáo mù quáng chống lại uy quyền của tôn giáo
- B. Đêcátơ là nhà triết học duy tâm vì đề cao sức mạnh của lý tưởng con người.
- C. Đêcátơ là nhà duy vật vì phủ nhận uy quyền của nhà thờ và tôn giáo
- D. Đêcátơ là nhà duy vật biện chứng vì coi vật chất tồn tại khách quan

-----HẾT-----

TRƯỜNG KHOA

(Ký, họ tên)